

Bản án số: 478/2024/HS-PT

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Tấn Hoàng**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Văn Hợp**

 bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo **Hot S** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hot S** (tên gọi khác: **Phon Sidavan**), sinh ngày 03/9/2000, tại: Lào; nơi cư trú: **Bản K, huyện C, tỉnh Savanakheth**, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/7 văn hóa Lào; quốc tịch: Lào; dân tộc: **Lào L**; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Vi S1** và bà **Cua S2**; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Văn V – Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **số A N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** (có mặt).

- Người phiên dịch: ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 – Phó Trưởng phòng Biên giới - Lãnh sự thuộc **Sở Ngoại vụ tỉnh Q** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2023, tại **khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị**, Tổ tuần tra **Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế L2** phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện 02 nam thanh niên đi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen-bạc, không gắn biển kiểm soát, chở theo 02 bao gai (01 bao màu vàng và 01 bao màu trắng) lưu thông theo hướng từ Lào qua Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy Tổ tuần tra, nam thanh niên điều khiển xe vút xe, làm xe đổ nghiêng về bên trái rồi bỏ chạy sang Lào. Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi nhưng đối tượng lợi dụng địa hình hiểm trở trốn thoát; nam thanh niên ngồi phía sau xe moto ngã xuống đất cùng với phương tiện nên bị không chế, bắt giữ tại chỗ. Nam thanh niên bị bắt khai tên là **Hot S**. Tại hiện trường, Tổ tuần tra tạm giữ 02 bao gai bên trong chứa khoảng 200.000 viên nén màu hồng và màu xanh. Hot Sidavan khai nhận các viên nén màu hồng và màu xanh bị tạm giữ là ma túy loại hồng phiến, **Hot S** và **T1** (người đã chạy thoát) mua ở Lào, vận chuyển sang Việt Nam để bán cho người khác thì bị lực lượng chức năng Việt Nam phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra, **Hot S** khai nhận: ngoài việc làm ruộng, **Hot S** còn mua xe mô tô từ Thái Lan đưa về Lào bán lại kiếm lời. Quá trình mua bán xe, **Hot S** quen biết **T1**, trú tại bản **Nong Bua L, huyện X, tỉnh Savannakhet, Lào**.

Ngày 07/04/2023, **T1** nói cho **Hot S** biết có một người Việt Nam đặt mua 110 “mắt” (khoảng 220.000 viên) ma túy loại hồng phiến, thường gọi là “Da mã”, với giá 1.100.000 Bạt (tiền Thái Lan). Hot Sidavan và **T1** thống nhất mua ma túy để bán cho người Việt Nam đó kiếm lời, lợi nhuận chia đôi. Tôn liên lạc với người đàn ông tên **A**, dân tộc Mông, ở **V** (không rõ lai lịch cụ thể, người này quen biết với **Hot S** và **T1** trong quá trình mua bán xe) để mua ma túy. Hot Sidavan và **T1** đặt mua 110 “mắt” ma túy với giá 750.000 Bạt (tiền Thái Lan), hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán tiền sau khi **Hot S** và **T1** bán ma túy cho người Việt Nam, địa điểm giao nhận ma túy là tại khu vực ruộng gần nhà của **Hot S** ở **bản K, huyện C, tỉnh Savannakhet, Lào**.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/4/2023, người đàn ông tên **A** liên lạc và thông báo cho **Hot S** là đã đưa số ma túy đặt mua đến để ở khu vực ruộng gần nhà của **Hot S**. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, **Hot S** đến khu vực ruộng tìm số ma túy trên thì thấy ở góc ruộng có 01 bao gai màu vàng và 01 bao gai màu trắng đặt cạnh nhau và được buộc kín miệng bao. Qua kiểm tra, **Hot S** biết đây là số ma túy mà mình với **T1** đã đặt mua trước đó. Hot Sidavan lấy chiếc áo cũ nhặt ở ruộng

lúa đầy lên trên hai bao gai, rồi đi về nhà. Hot Sidavan gọi điện thoại thông báo cho T1 biết đã nhận được ma túy để T1 liên lạc với người mua thống nhất thời điểm giao dịch mua bán ma túy.

Sáng ngày 12/4/2023, T1 liên lạc thông báo cho Hot S biết ngày 13/4/2023 sẽ giao ma túy cho người mua và yêu cầu Hot S đưa số ma túy trên đến nhà T1 rồi cùng nhau đưa ma túy đi bán. Khoảng 18 giờ ngày 12/4/2023, Hot S điều khiển xe mô tô của mình đến vị trí cất giấu ma túy lấy hai bao gai đựng ma túy chở đến bản Nong B, huyện X, tỉnh Savannakhet, Lào rồi liên lạc báo T1 đến đón. T1 điều khiển xe mô tô đến đón Hot Sidavan về nhà của mình nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hot S sử dụng xe mô tô của mình chở T1 và hai bao gai đựng ma túy đến bản Đen Sa V1, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào (khu vực gần biên giới Việt Nam), rồi thuê một nhà nghỉ để nghỉ lại. Hot Sidavan và T1 ở chung một phòng và cất giấu hai bao gai đựng ma túy trong phòng nhà nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 13/4/2023, T1 liên lạc với người mua ma túy thống nhất địa điểm giao dịch (Hot S không biết vị trí này). Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở Hot S đi giao dịch mua bán ma túy. Khi đi đến đường đất đi sản xuất của nhân dân thuộc địa phận khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng của Việt Nam kiểm tra. Lúc này, xe mất thăng bằng nên bị ngã, T1 vớt xe bỏ chạy trốn thoát, Hot S bị xe đè lên chân nên bị khống chế bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

+ Các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng **19.037,67 gam** là ma túy loại Methamphetamine (hơn 19kg).

+ Các viên nén màu xanh gửi đến giám định có tổng khối lượng 186,5g, không tìm thấy chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hot S3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hot S mức hình phạt Tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Hot S để bảo đảm công tác thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29-3-2024, bị cáo Hot S có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Hot S** xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức hình phạt có thời hạn do bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xuống mức hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q** quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm mở ngày 30/7/2024, thông dịch viên của bị cáo **Hot S** vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét cấp phúc thẩm đã quyết định hoãn phiên tòa đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/4/2023, **Hot S** đã có hành vi mua 19.037,67 gam ma túy loại Methamphetamine từ Lào, rồi vận chuyển qua biên giới bằng đường bộ, đưa sang Việt Nam nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Trên đường vận chuyển sang Việt Nam để bán cho người khác thì bị lực lượng chức năng Việt Nam phát hiện và bắt giữ. Tại Kết luận giám định số 392/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Q** xác định: các viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng 19.037,67 gam là ma túy loại Methamphetamine (hơn 19kg).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Hot S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Hot S**:

Về tính chất hành vi: bị cáo **Hot S** hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước Việt Nam nhưng vì mục đích kiếm lời, vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán ma túy với số lượng lớn (hơn 19 kg) nên Hội đồng xét xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tính chất hành vi và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng số lượng ma túy mà bị cáo **Hot S** mang từ Lào về Việt Nam mua bán là quá lớn (hơn 19kg), phạm vào khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích trên thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt mức hình phạt cao nhất Tử hình là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và ngăn ngừa tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay của nước ta.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hot S**, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **Hot S**.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **Hot S** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 của Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hot S**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo **Hot S**.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hot S**: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo **Hot S** để bảo đảm công tác thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Hot S** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo **Hot S** được gửi đơn xin giảm Tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Hoàng